

Bình Định, ngày 24 tháng 8 năm 2021

Số 54 -KH/TCT

KẾ HOẠCH
mở lớp đào tạo, bồi dưỡng 3 năm 2022-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Quyết định số 1235-QĐ/TU ngày 28/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh Bình Định;
- Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; và Thông tư 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 về Hướng dẫn một số điều Nghị định 101/2017/NĐ-CP;
- Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;
- Các Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII
- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh.

II. TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, VIÊN CHỨC

1. Tình hình cơ sở vật chất hiện nay

- 01 hội trường: 300 chỗ ngồi; 4 phòng học, mỗi phòng học 80 chỗ ngồi, được trang bị đủ các thiết bị; 01 thư viện với 2000 đầu sách, 01 phòng đọc; Trường dự kiến có thể bố trí nội trú cho học viên từ năm 2022.

2. Tình hình đội ngũ cán bộ, viên chức, giảng viên (tính đến tháng 6/2021)

- Tổng số viên chức, người lao động của Trường: 43 người, trong đó: Giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm: 24 người (19 thạc sĩ)

- Giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên các sở, ngành, đơn vị trong tỉnh: 10 người (02 tiến sĩ, 08 thạc sĩ).

III. Kế hoạch tuyển sinh, mở các lớp trong 3 năm 2022-2024

TT	Năm tuyển sinh, thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên	Đối tượng
I	Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, Trung cấp lý luận chính trị, nguồn kinh phí Tỉnh cấp đào tạo			
1	2022	4	260	- Cán bộ sở, ban, ngành; cán bộ phòng, ban huyện và cấp xã - Số lượng mỗi năm: 2 lớp tập trung: 50 họcviên/lớp; 2 lớp không tập trung: 80 học viên/lớp
2	2023	4	260	
3	2024	4	260	
II	Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, Trung cấp lý luận chính trị, kinh phí đào tạo do huyện, các cơ quan, đơn vị đăng ký và học viên tự đảm bảo			
1	2022	6	480	- Cán bộ sở, ban, ngành; cán bộ phòng, ban huyện và cấp xã - Số lượng 80 học viên/lớp
2	2023	6	480	
3	2024	6	480	
III	Lớp Cao cấp lý luận chính trị, phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ chí Minh và Học viện Chính trị Khu vực III mở tại Trường Chính trị tỉnh			
1	2022	2	120	- Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo (hoặc được quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành và tương đương - Số lượng theo quy định của Học viện
2	2023	2	120	
3	2024	2	120	
IV	Các lớp bồi dưỡng có nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách tỉnh do Tỉnh giao nhiệm vụ hoặc các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, phối hợp tổ chức, đặt hàng cho Trường theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP			
1	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương, Trường phối hợp với Học viện Hành chính quốc gia tổ chức			
1.1	2022	1	40	Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo (hoặc được quy hoạch) các chức danhlãnh đạo, quản lý cấp sở,
1.2	2023	2	80	

TT	Năm tuyển sinh, thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên	Đối tượng
1.3	2024	2	80	cấp huyện và tương đương. Số lượng 40 học viên/lớp. 1 lớp cấp sở, 1 lớp cấp huyện
2	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp			
2.1	2022	2	120	Lãnh đạo cấp phòng và tương đương các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc; đơn vị sự nghiệp. Số lượng 60 học viên/lớp.
2.2	2023	2	120	
2.3	2024	2	120	
3	Bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính			
3.1	2022	1	80	- Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương chưa có chứng chỉ ngạch chuyên viên chính; chuyên viên và tương đương đã có chứng chỉ chuyên viên - Số lượng 80 học viên/lớp
3.2	2023	1	80	
3.3	2024	1	80	
4	Bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên			
4.1	2022	2	160	- Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương chưa có chứng chỉ ngạch chuyên viên; cán sự và tương đương đã có bằng tốt nghiệp đại học - Số lượng 80 học viên/lớp
4.2	2023	2	160	
4.3	2024	2	160	
5	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối tượng 4			
2.1	2022	4	320	- Cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp huyện thuộc tỉnh và tương đương quản lý - Số lượng 80 học viên/lớp
2.2	2023	4	320	
2.3	2024	5	320	
6	Bồi dưỡng HĐND huyện, xã nhiệm kỳ 2021-2026			
6.1	Trước 31/5/2022	3	362	- Đại biểu HĐND cấp huyện - Số lượng từ 70 đến 130 học viên/lớp
6.2	Trước 31/7/2022	33	3.726	- Đại biểu HĐND cấp xã - Số lượng từ 70 đến 130 học viên/lớp
7	Bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy			
	2022	1	40	Cán bộ, giảng viên các Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, thị xã, thành phố - Số lượng 40 học viên/lớp

TT	Năm tuyển sinh, thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên	Đối tượng
8	Các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ khác do Tỉnh giao nhiệm vụ hoặc các cơ quan, đơn vị đăng ký, phối hợp tổ chức			
V	Lớp bồi dưỡng Trường tuyển sinh, nguồn kinh phí thực hiện do địa phương, cơ quan, đơn vị đăng ký và người học tự đảm bảo			
1	Bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính			
1.1	2022	2	160	- Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương chưa có chứng chỉ ngạch chuyên viên chính; chuyên viên và tương đương đã có chứng chỉ chuyên viên. - Số lượng 80 học viên/lớp
1.2	2023	2	160	
1.3	2024	2	160	
2	Bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên			
2.1	2022	6	480	- Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương chưa có chứng chỉ ngạch chuyên viên; cán sự và tương đương đã có bằng tốt nghiệp đại học - Số lượng 80 học viên/lớp
2.2	2023	6	480	
2.3	2024	6	480	
3	Các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ khác do Tỉnh giao nhiệm vụ hoặc các cơ quan, đơn vị đăng ký, phối hợp tổ chức			



Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính,
- Lưu: Văn thư, Phòng QLĐT và NCKH.



HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Huệ